

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước / State Security Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM / Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức /Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

- Mã chứng khoán/ Stock code: NSC
- Địa chỉ /Address: Số 1, phố Lương Đình Của, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0243.852.3294 Fax: 0243.852.7996
- E-mail: nsc@vinaseed.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố /Contents of disclosure:

Công bố thông tin Báo cáo quản trị công ty niêm yết của Công ty cổ phần Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2024 tại đường dẫn <https://vinaseed.com.vn>. /This information was published on the company's website on 01/30/2024, as in the link <https://vinaseed.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2023

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2023**



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (NĂM 2023)

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**
Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 0243.852.3294 (ext 101) Fax: 0243.852.7996
Vốn Điều lệ: 175.869.880.000 đồng. Email: nsc@vinaseed.com.vn
Mã Chứng khoán: **NSC.**

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I- HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết 04/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 01/03/2023 của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Ngày 20/04/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức tại Trung tâm hội nghị Quốc Tế - Địa chỉ: số 35 Hùng Vương, phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội, Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Nghị quyết với các nội dung chính như sau:

| Văn bản | Ngày | Nội dung |
|---------------------|------------|---|
| 09/NQ- ĐHĐCĐ2023 | 20/04/2023 | <ul style="list-style-type: none">✓ Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2022, định hướng hoạt động năm 2023, Báo cáo Ban điều hành năm 2022, kế hoạch 2023.✓ Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 do công ty TNHH Ernst & Young VN kiểm toán.✓ Thông qua Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2023.✓ Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2022.✓ Thông qua Báo cáo chi trả tiền thù lao HĐQT, BKS 2022 và Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS 2023.✓ Ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023.✓ Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026. |

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua toàn bộ 7 nội dung biểu quyết quan trọng với tỷ lệ nhất trí 100%. Trong đó, phê duyệt mức chi trả cổ tức năm 2022: 40% bằng tiền.

II- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập | |
|----|-------------------------|--------------------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà Trần Kim Liên | Chủ tịch HĐQT | 19/3/2012 | |
| 2 | Bà Lê Thị Lệ Hằng | Phó CT HĐQT TV HĐQT độc lập | 19/3/2012 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Trà My | TV HĐQT | 21/3/2013 | |
| 4 | Ông Trần Đình Long | TV HĐQT độc lập | 20/4/2023 | |
| 5 | Bà Nguyễn Ngọc Anh | TV HĐQT độc lập | 25/4/2022 | |
| 6 | Ông Nguyễn Quang Trường | Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc | 18/4/2017 | |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT):

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự | Lý do không tham dự |
|----|-------------------------|--------------------------|---------------|---------------------|
| 1 | Bà Trần Kim Liên | 9/9 | 100% | |
| 2 | Bà Lê Thị Lệ Hằng | 8/9 | 89% | Đi công tác |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Trà My | 9/9 | 100% | |
| 4 | Ông Trần Đình Long | 9/9 | 100% | |
| 5 | Bà Nguyễn Ngọc Anh | 9/9 | 100% | |
| 6 | Ông Nguyễn Quang Trường | 9/9 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc và việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT.

Phương thức giám sát:

- Giám sát thông qua các báo cáo tại phiên họp HĐQT (trong năm 2023, có 04 phiên họp trực tiếp, còn lại họp trực tuyến online). Thông qua thư điện tử để đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, mục tiêu năm 2023 ĐHĐCĐ đã thông qua, các nội dung chỉ đạo theo Nghị quyết HĐQT.

- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong các phương án đầu tư, kinh doanh.
- Các phiên họp đều mở rộng có sự tham gia của Trưởng BKS, Ban TGD và đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban điều hành triển khai, ban hành 18 biên bản, nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

Hoạt động giám sát:

- + Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- + Chỉ đạo, giám sát việc huy động vốn phục vụ kinh doanh.
- + Chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 20/4/2023 tại Trung tâm hội nghị Quốc Tế - Địa chỉ: số 35 Hùng Vương, phường Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội.
- + Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2023.
- + Giám sát thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK, Sở GDCK.
- + Giám sát, hỗ trợ hoạt động Ban điều hành góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong điều hành.

Kết quả giám sát: Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành:

- ✓ Đã nỗ lực rất lớn trong hoàn cảnh khó khăn chung của ngành nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong hoàn cảnh diễn biến thời tiết thất thường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.
- ✓ Tuân thủ thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty, thực thi công việc đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản trị.
- ✓ Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023.
- ✓ Quản trị doanh nghiệp công khai, minh bạch, có nhiều đổi mới về tổ chức, quản lý và kiểm soát. Chấp hành nghiêm các quy định CBTT, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS.
- ✓ Quản lý tài chính tốt, đảm bảo cân đối vốn phục vụ đầu tư và kinh doanh. Các BCTC phản ánh đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.
- ✓ Trong năm 2023, Công ty được nhận các bằng khen, giải thưởng:
 - TOP 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2023 (Forbes);
 - TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500);
 - TOP 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST500);
 - TOP 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2023 (PROFIT500);
 - TOP 10 doanh nghiệp xanh và phát triển bền vững.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tiểu ban Quản trị và Nhân sự, pháp chế:

- + Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.
- + Tư vấn các hoạt động tổ chức nhân sự, lương thưởng.

- + Tư vấn pháp lý công bố thông tin, quản trị rủi ro.

Tiểu ban Đầu tư:

- + Tham gia xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023. Giám sát và hỗ trợ các hoạt động đầu tư.

Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

- + Tư vấn tuyển dụng, đào tạo nhân lực phục vụ R&D, xác định giá trị bản quyền sản phẩm.
- + Hỗ trợ thông tin KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế.
- + Tham gia hoạch định mục tiêu hoạt động nghiên cứu năm 2023 VRDC. Tham dự các Hội đồng khoa học thẩm định và đánh giá kết quả nghiên cứu của VRDC.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2023

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 01/Ttr-VINASEED-HĐQT | 04/01/2023 | Tờ trình xin ý kiến HĐQT Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan trong năm 2023 | |
| 2 | 02/NQ-VINASEED-HĐQT | 05/01/2023 | Nghị quyết HĐQT công ty CP Tập Đoàn Giống cây trồng Việt Nam, danh sách giao dịch với Người có liên quan | 100% |
| 3 | 03/Ttr-VINASEED-HĐQT | 27/02/2023 | Tờ trình HĐQT phê duyệt về thời gian, địa điểm tổ chức và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 | |
| 4 | 04/NQ-VINASEED-HĐQT | 01/03/2023 | Nghị quyết HĐQT Thông qua Thời gian, Địa điểm và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 | 100% |
| 5 | 10/ Ttr-VINASEED-HĐQT | 04/05/2023 | Tờ trình HĐQT v/v phương án tính lương và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023 | |
| 6 | 11/ Ttr-VINASEED-HĐQT | 04/05/2023 | Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v phát hành bảo lãnh vay vốn và nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | |
| 7 | 15/ NQ-VINASEED-HĐQT | 08/05/2023 | Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua phương án tính lương và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2023 | 100% |
| 8 | 16/ NQ-VINASEED-HĐQT | 08/05/2023 | Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua phát hành văn bản bảo lãnh vay vốn cam kết không hủy ngang, thông qua việc nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng Vietcombank và Shinhan bank | 100% |
| 9 | 17/ Ttr-VINASEED-HĐQT | 07/06/2023 | Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v chi trả cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022 | |

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 10 | 18/ NQ-VINASEED-HĐQT | 08/06/2023 | Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2022 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền | 100% |
| 11 | 19/ Ttr-VINASEED-HĐQT | 27/09/2023 | Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v giải quyết tuân thủ quy định về quản trị công ty | |
| 12 | 20/ NQ-VINASEED-HĐQT | 28/09/2023 | Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua phương án giải quyết tuân thủ quy định về quản trị công ty | 100% |
| 13 | 21/ Ttr-VINASEED-HĐQT | 14/11/2023 | Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v điều chỉnh KHKD hợp nhất 2023 | |
| 14 | 22/ NQ-VINASEED-HĐQT | 16/11/2023 | Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023 | 100% |
| 15 | 23/TTr-VINASEED-HĐQT | 05/12/2023 | Tờ trình xin ý kiến HĐQT v/v chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2022 | |
| 16 | 24/ NQ-VINASEED-HĐQT | 05/12/2023 | Nghị quyết HĐQT nhất trí thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền | 100% |
| 17 | 25/TTr-VINASEED-HĐQT | 21/12/2023 | Tờ trình xin ý kiến HĐQT Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan trong năm 2024 | |
| 18 | 26/ NQ-VINASEED-HĐQT | 25/12/2023 | Nghị quyết HĐQT công ty CP Tập Đoàn Giống cây trồng Việt Nam, danh sách giao dịch với Người có liên quan năm 2024 | 100% |

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn TV BKS | Trình độ chuyên môn |
|----|---------------------|------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | Trưởng BKS | 24/4/2019 | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng |
| 2 | Ông Lương Ngọc Thái | TV BKS | 27/4/2021 | Cử nhân Kinh tế |
| 3 | Ông Đỗ Tiên Sỹ | TV BKS | 19/3/2012 | Thạc sỹ Kinh tế |

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

| TT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|----|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | 2/2 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Lương Ngọc Thái | 2/2 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông: Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS (theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản trị công ty, luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy chế quản trị công ty niêm yết của Sở GDCK), BKS đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ.

Hoạt động giám sát:

- Giám sát chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện hoạt động đầu tư, XDCCB, điều hành SXKD.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập, thẩm tra BCTC đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, tính tuân thủ, phù hợp với các chuẩn mực, các quy định chế độ kế toán tài chính hiện hành. Thẩm định các giao dịch trọng yếu của Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty (thuế, BHXH, ...).
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm. Ngày 30/6/2023, công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với công ty TNHH Ernst & Young VN để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2023.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường.

Kết quả giám sát:

- ✓ Công ty đang triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đảm bảo đúng nội dung và tiến độ đề ra.
- ✓ BCTC năm 2023, BCTC bán niên 2023 đã được công ty kiểm toán Ernst & Young VN soát xét, các Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan. Các khoản chi phí, khoản trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng Thông tư Bộ Tài chính và quy chế quản lý công ty. Chấp hành đầy đủ các quy định về kiểm toán và soát xét BCTC.
- ✓ Công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- ✓ Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp các báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- ✓ HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và an toàn.
- ✓ Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra trong năm 2022 đã được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

| TT | Thành viên BDH | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm TV.BDH |
|----|-------------------------|---------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Quang Trường | 1988 | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng | Từ 07/2020 là Tổng giám đốc |
| 2 | Ông Dương Quang Sáu | 1975 | Thạc sỹ nông nghiệp | Từ 02/2019 đến nay là PTGD |
| 3 | Ông Phạm Trung Dũng | 1979 | Cử nhân Quản trị Kinh doanh | Từ 04/2017 đến nay là PTGD |

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

| Họ tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------------|---------------------|------------------------------|--------------------------|
| Ông Phan Thế Tý | 1972 | Cử nhân chuyên ngành Kế toán | Từ 2012 |

VI. ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại công ty có 03 chứng chỉ Quản trị công ty niêm yết:

| TT | HỌ TÊN | CHỨC VỤ |
|----|-------------------------|---------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Quang Trường | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc. |
| 2 | Ông Phạm Trung Dũng | Phó Tổng giám đốc |
| 3 | Ông Bùi Đình Long | Thư ký Công ty |

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|----------|---|-------------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|-----------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| I | CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | | | |
| 1 | Bà. Trần Kim Liên | Chủ tịch HĐQT | | | | | 06/02/2004 | | | Chủ tịch HĐQT |
| 1.01 | Chồng: Nguyễn Văn Thành | | | | | | | | | |
| 1.02 | Con: Nguyễn Lâm Tùng | | | | | | | | | |
| 1.03 | Con: Nguyễn Quang Trường | TV HĐQT - Tổng Giám đốc | | | | | | | | TV HĐQT - Tổng Giám đốc |
| 1.04 | Công ty CP Giồng cây trồng miền Nam (bà Trần Kim Liên là Chủ tịch HĐQT) | | | | | | | | | |
| 1.05 | Công ty CP PAN-HULIC (bà Trần Kim Liên là Chủ tịch HĐQT) | | | | | | | | | |
| 2 | Bà. Lê Thị Lệ Hằng | Phó Chủ tịch HĐQT | | | | | 19/03/2012 | | | |
| 2.01 | Bố: Lê Văn Châu | | | | | | | | | |
| 2.02 | Mẹ: Nguyễn Thị Mậu | | | | | | | | | |
| 2.03 | Con: Nguyễn Lê Minh | | | | | | | | | |
| 2.04 | Con: Nguyễn Lê Minh Tùng | | | | | | | | | |
| 2.05 | Chị: Lê Thị Lệ Thủy | | | | | | | | | |
| 2.06 | Anh rể: Trần Việt Kỳ | | | | | | | | | |
| 2.07 | Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I (Bà Lê Thị Lệ Hằng là Chủ | | | | | | | | | NCLQ của PCT HĐQT |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|------|--|---------------------------|--------------|----------|---------|---------|--|----------|-------|-----------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| | Tịch Công Ty) | | | | | | | | | |
| 3 | Bà. Nguyễn Thị Trà My | TV HĐQT | | | | | 21/03/2013 | | | TV HĐQT |
| 3.01 | Chồng: Đồng Minh Tuấn | | | | | | | | | |
| 3.02 | Con: Đồng Nhật Minh | | | | | | | | | |
| 3.03 | Anh: Nguyễn Tùng Phong | | | | | | | | | |
| 3.04 | Bố chồng: Đồng Văn Hùng | | | | | | | | | |
| 3.05 | Mẹ chồng: Nguyễn Thị Hải | | | | | | | | | |
| 3.06 | Chị dâu: Lê Thị Phương Mai | | | | | | | | | |
| 3.07 | Con rể: Đỗ Minh Trí | | | | | | | | | |
| 3.08 | Công ty CP Tập đoàn PAN (bà Nguyễn Thị Trà My là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc) | | | | | | | | | Công ty mẹ của PAN Farm |
| 3.09 | Công ty cổ phần PAN FARM (bà Nguyễn Thị Trà My là Chủ tịch HĐQT) | | | | | | | | | Công ty mẹ của NSC |
| 3.10 | CTCP CSC Việt Nam (bà Nguyễn Thị Trà My là Tổng Giám đốc) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 3.11 | CTCP Thực phẩm Sao Ta (bà Nguyễn Thị Trà My là Phó Chủ tịch HĐQT) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 3.12 | CTCP Thực phẩm Khang An (bà Nguyễn Thị Trà My là TV HĐQT) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 4 | Ông. Nguyễn Quang Trường | TV HĐQT/ Tổng giám đốc | | | | | Bổ nhiệm TV HĐQT 01/04/2017; bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc 02/07/2020 | | | TV HĐQT/ Tổng giám đốc |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|------|---|---------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|-----------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| 4.01 | Bố: Nguyễn Văn Thành | | | | | | | | | |
| 4.02 | Mẹ: Trần Kim Liên | Chủ tịch HĐQT | | | | | | | | Chủ tịch HĐQT |
| 4.03 | Vợ: Đặng Thị Thu Hiền | | | | | | | | | |
| 4.04 | Con: Nguyễn Minh Anh | | | | | | | | | |
| 4.05 | Con: Nguyễn Phúc Hưng | | | | | | | | | |
| 4.06 | Anh: Nguyễn Lâm Tùng | | | | | | | | | |
| 4.07 | Công ty cổ phần PAN Farm (ông Nguyễn Quang Trường là TV HĐQT) | | | | | | | | | Công ty mẹ của NSC |
| 5 | Bà. Nguyễn Ngọc Anh | TV HĐQT | | | | | 25/04/2022 | | | TV HĐQT |
| 5.01 | Mẹ: Trần Thị Ngọc Trâm | | | | | | | | | |
| 5.02 | Chồng: Giang Quang Hưng | | | | | | | | | |
| 5.03 | Con: Giang Ngọc Anh Phương | | | | | | | | | |
| 5.04 | Con: Giang Quang Minh | | | | | | | | | |
| 5.05 | Chị gái: Nguyễn Thị Minh Ngọc | | | | | | | | | |
| 5.06 | Mẹ chồng: Phạm Thị Mai | | | | | | | | | |
| 5.07 | Anh rể: Hoàng Long | | | | | | | | | |
| 5.08 | Công ty cổ phần PAN FARM (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | | Công ty mẹ của NSC |
| 5.09 | Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Khí Miền Nam (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.10 | Công Ty Cổ Phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.11 | Công Ty Cổ Phần Bibica (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|------|---|---------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|-----------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| 5.12 | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám đốc) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.13 | Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.14 | Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.15 | Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.16 | Quỹ ETF SSIAM VNX50 (mã chứng khoán FUESSV50) (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.17 | Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD (mã chứng khoán FUESSVFL) (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|------|---|---------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|-----------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| 5.18 | Quỹ ETF SSIAM VN30 (mã chứng khoán FUESSV30) (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.19 | Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF) (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ - Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.20 | Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Số Và Y Tế Việt Nam (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.21 | Quỹ Hưu Trí Độc Lập (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 5.22 | Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT |
| 6 | Ông Trần Đình Long | TV HĐQT | | | | | 20/04/2023 | | | |
| 6.01 | Con Trần Hoàng Anh | | | | | | | | | |
| 6.02 | Con Trần Thị Minh Hiền | | | | | | | | | |
| 6.03 | Chị Trần Thị Quy | | | | | | | | | |
| 6.04 | Em Trần Đình Văn | | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|------|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|-----------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| 6.05 | Công ty cổ phần PAN FARM (ông Trần Đình Long là TV HĐQT) | | | | | | | | | |
| 7 | Ông. Nguyễn Anh Tuấn | Trưởng BKS | | | | | 22/06/2020 | | | Trưởng BKS |
| 7.01 | Bố đẻ: Nguyễn Xuân Sinh | | | | | | | | | |
| 7.02 | Mẹ đẻ: Trần Thị Hương | | | | | | | | | |
| 7.03 | Bố vợ Nguyễn Văn Bình | | | | | | | | | |
| 7.04 | Mẹ vợ Nguyễn Thị Thanh Loan | | | | | | | | | |
| 7.05 | Em ruột: Nguyễn Thị Phương Mai | | | | | | | | | |
| 7.06 | Vợ: Nguyễn Thùy Dung | | | | | | | | | |
| 7.07 | Em rể Nguyễn Hải Vũ | | | | | | | | | |
| 7.08 | Con: Nguyễn Hà Bảo Trang | | | | | | | | | |
| 7.09 | Con: Nguyễn Hiếu Minh | | | | | | | | | |
| 7.10 | Công ty CP Tập đoàn PAN (ông Nguyễn Anh Tuấn là Thư ký HĐQT, Trưởng phòng Tài chính) | | | | | | | | | Công ty mẹ của PAN Farm |
| 7.11 | Công ty cổ phần PAN FARM (là công ty con của công ty CP Tập đoàn PAN, ông Nguyễn Anh Tuấn là Giám đốc Tài chính) | | | | | | | | | Công ty mẹ của NSC |
| 8 | Ông. Đỗ Tiến Sỹ | TV.BKS | | | | | 19/03/2012 | | | TV.BKS |
| 8.01 | Vợ: Nguyễn Thị Nụ | | | | | | | | | |
| 8.02 | Con: Đỗ Hồng Sơn | | | | | | | | | |
| 8.03 | Con: Đỗ Lan Anh | | | | | | | | | |
| 8.04 | Anh trai: Đỗ Minh Chiến | | | | | | | | | |
| 8.05 | Em trai: Đỗ Trung Thành | | | | | | | | | |
| 8.06 | Em trai: Đỗ Văn Công | | | | | | | | | |
| 8.07 | Em gái: Đỗ Thị Nụ | | | | | | | | | |
| 8.08 | Em gái: Đỗ Thị Thanh | | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|-------|---|----------------------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|-----------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| | Vân | | | | | | | | | |
| 8.09 | Em rể: Nguyễn Tiến Thuận | | | | | | | | | |
| 8.10 | Anh vợ: Nguyễn Văn Tuấn | | | | | | | | | |
| 8.11 | Em vợ: Nguyễn Văn Mạnh | | | | | | | | | |
| 8.12 | Em vợ: Nguyễn Thị Hạnh | | | | | | | | | |
| 9 | Ông. Lương Ngọc Thái | TV.BKS | | | | | 27/04/2021 | | | TV.BKS |
| 9.01 | Bố: Lương Ngọc Hòa | | | | | | | | | |
| 9.02 | Mẹ: Nguyễn Thị Vượt | | | | | | | | | |
| 9.03 | Em gái: Lương Phương Thảo | | | | | | | | | |
| 9.04 | Vợ: Phan Chi Mai | | | | | | | | | |
| 9.05 | Con: Lương Minh Trang | | | | | | | | | |
| 9.06 | Bố vợ: Phan Tuấn Đạt | | | | | | | | | |
| 9.07 | Mẹ vợ: Lương Thị Hoài | | | | | | | | | |
| 9.08 | Công ty cổ phần PAN Farm (ông Lương Ngọc Thái là Chuyên viên phân tích cao cấp) | | | | | | | | | Công ty mẹ của NSC |
| 10 | Ông Bùi Đình Long | Thư ký công ty/ Giám đốc KHĐT | | | | | 10/05/2022 | | | Thư ký công ty |
| 10.01 | Vợ: Nguyễn Thúy Quỳnh | | | | | | | | | |
| 10.02 | Con: Bùi Nguyễn Minh Anh | | | | | | | | | |
| 10.03 | Bố: Bùi Đình Bình | | | | | | | | | |
| 10.04 | Mẹ: Nguyễn Thị Lộc | | | | | | | | | |
| 10.05 | Chị gái: Bùi Thị Mai | | | | | | | | | |
| 10.06 | Anh rể: Nguyễn Trọng Vẻ | | | | | | | | | |
| 10.07 | Em gái: Bùi Hương Ly | | | | | | | | | |
| 10.08 | Em rể: Nguyễn Tuấn Anh | | | | | | | | | |
| 10.09 | Bố vợ: Nguyễn Trường Tú | | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|-------|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|-----------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| 10.10 | Mẹ vợ: Lê Kim Dung | | | | | | | | | |
| 11 | Ông. Dương Quang Sáu | Phó TGD | | | | | 01/02/2019 | | | Phó TGD |
| 11.01 | Vợ: Trần Thị Tuyết | | | | | | | | | |
| 11.02 | Con: Dương Quốc Long | | | | | | | | | |
| 11.03 | Con dâu: Phạm Thị Thu Phương | | | | | | | | | |
| 11.04 | Con: Dương Quốc Khánh | | | | | | | | | |
| 11.05 | Anh: Dương Quang Đài | | | | | | | | | |
| 11.06 | Anh: Dương Quang Học | | | | | | | | | |
| 11.07 | Anh: Dương Văn Bách | | | | | | | | | |
| 11.08 | Chị: Dương Thị Khoa | | | | | | | | | |
| 11.09 | Anh: Dương Quốc Việt | | | | | | | | | |
| 11.10 | Anh: Dương Văn Hòa | | | | | | | | | |
| 11.11 | Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (Ông Dương Quang Sáu là TV HĐQT) | | | | | | | | | |
| 12 | Ông. Phạm Trung Dũng | Phó TGD | | | | | 01/04/2017 | | | Phó TGD |
| 12.01 | Mẹ: Hoàng Thị Hòa | | | | | | | | | |
| 12.02 | Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hà | | | | | | | | | |
| 12.03 | Chị: Phạm Thị Quỳnh Hoa | | | | | | | | | |
| 12.04 | Chị: Phạm Thị Thanh Huyền | | | | | | | | | |
| 12.05 | Con: Phạm Trung Nhật Minh | | | | | | | | | |
| 12.06 | Con: Phạm Trung Tuấn | | | | | | | | | |
| 12.07 | Bố vợ: Nguyễn Văn Bốn | | | | | | | | | |
| 12.08 | Mẹ vợ: Lưu Hồ Thủy | | | | | | | | | |
| 12.09 | Em vợ: Nguyễn Hữu Quyết | | | | | | | | | |
| 12.10 | Em vợ: Nguyễn Thế Hải | | | | | | | | | |
| 13 | Ông. Phan Thế Tý | Kế toán trưởng | | | | | 01/03/2011 | | | Kế toán trưởng |
| 13.01 | Mẹ: Nguyễn Thị Trọng | | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|-----------|---|-----------------------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|----------------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| 13.02 | Vợ: Nguyễn Thị Thanh Quế | | | | | | | | | |
| 13.03 | Con: Phan Ngọc Dung | | | | | | | | | |
| 13.04 | Con: Phan Tuệ Minh | | | | | | | | | |
| 13.05 | Bố vợ: Nguyễn Hữu Phan | | | | | | | | | |
| 13.06 | Mẹ vợ: Nguyễn Thị Chế | | | | | | | | | |
| 13.07 | Em trai: Phan Anh Tuệ | | | | | | | | | |
| 13.08 | Công ty CP Giồng cây trồng miền Nam (Ông Phan Thế Tý là Trưởng BKS) | | | | | | | | | |
| II | TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty CP Tập đoàn PAN (Công ty mẹ của PAN Farm) | Tổ chức có liên quan của CĐNB | | | | | 09/12/2013 | | | Công ty mẹ của PAN Farm |
| 2 | Công ty CP PAN FARM | CĐ lớn, tổ chức có liên quan CĐNB | | | | | 12/10/2016 | | | Công ty mẹ của NSC |
| 3 | Công ty CP Giồng cây trồng miền Nam | Công ty con của NSC | | | | | 15/04/2015 | | | Công ty con của NSC |
| 4 | Công ty CP PAN-HULIC | Công ty có cùng Chủ tịch | | | | | 14/11/2023 | | | Công ty có cùng Chủ tịch |
| 5 | Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Khí Miền Nam | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 6 | Công Ty Cổ Phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 7 | Công Ty Cổ Phần Bibica | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|----|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|----------------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| 8 | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 9 | Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 10 | Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 11 | Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 12 | Quỹ ETF SSIAM VNX50 (mã chứng khoán FUESSV50) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 13 | Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD (mã chứng khoán FUESSVFL) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 14 | Quỹ ETF SSIAM VN30 (mã chứng khoán FUESSV30) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 15 | Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF) | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 16 | Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Số Và Y Tế Việt Nam | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 17 | Quỹ Lưu Trữ Độc Lập | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 18 | Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Ngọc Anh |
| 19 | Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I | | | | | | | | | NCLQ của PCT HĐQT Lê Thị Lệ Hằng |
| 20 | CTCP CSC Việt Nam | | | | | | | | | NCLQ của TV |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Thời điểm là người có liên quan | | Lý do | Mối quan hệ đối với công ty |
|----|-------------------------|---------------------|--------------|----------|---------|---------|---------------------------------|----------|-------|---------------------------------------|
| | | | | | | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| | | | | | | | | | | HĐQT Nguyễn Thị Trà My |
| 21 | CTCP Thực phẩm Sao Ta | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Thị Trà My |
| 22 | CTCP Thực phẩm Khang An | | | | | | | | | NCLQ của TV HĐQT Nguyễn Thị Trà My |

2. Giao dịch giữa công ty và người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đã được phê duyệt theo Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 05/01/2023:

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch | |
|-----|--|-----------------------------------|--|---|---------------------------------|---------------------------------------|--------------------|
| | | | | | | Nội dung | Tổng giá trị (VNĐ) |
| 1 | Công ty cổ phần giống cây trồng Hà Tây | Công ty con | 500437239 | Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, TP Hà Nội | 2023 | Bán hàng | 14.751.917.000 |
| | | | | | | Mua hàng | 81.720.000 |
| | | | | | | Cổ tức | 918.240.000 |
| 2 | Công ty cổ phần giống cây trồng trung ương Quảng Nam | Công ty con | 4000107543; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/3/2019 | Km 943 quốc lộ 1A, thôn bờ mưng 1, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam | 2023 | Bán hàng, dịch vụ | 29.195.291.319 |
| | | | | | | Mua hàng | 5.832.299.025 |
| 3 | Công ty CP Giống Cây Trồng Miền Nam | Công ty con | 302634683 - Ngày đăng ký lần đầu 24/6/2002, Nơi cấp Sở KHĐT TP HCM - Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/05/2020, Nơi cấp Sở KHĐT TP HCM | 282 Lê Văn Sỹ P1, Quận Tân Bình, TP HCM | 2023 | Bán hàng, dịch vụ | 15.646.648.850 |
| | | | | | | Mua hàng | 42.110.426.976 |
| | | | | | | Mua dịch vụ | 979.094.860 |
| | | | | | | Cổ tức được chia | 38.384.586.000 |
| | | | | | | Trả nợ vay | 45.000.000.000 |
| | | | | | | Chi phí lãi vay | 3.577.441.466 |
| 4 | Công ty Cổ phần PAN FARM | Công ty mẹ | Số 0107519768; ngày cấp 28/07/2016 | Tầng 15, Tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, P.Láng Thượng, Q.Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam | 2023 | Thuê tài sản | 2.183.032.860 |
| | | | | | | Cổ tức đã công bố | 56.314.828.000 |
| | | | | | | Cổ tức đã trả | 70.393.535.000 |
| 5 | Công ty CP Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam | Công ty con | - Số ĐKDN: 0700778275 - Cấp lần đầu: 04/10/2016 - Nơi cấp: Sở KHĐT tỉnh Hà Nam | Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam | 2023 | Bán hàng, dịch vụ | 377.794.000 |
| | | | | | | Mua hàng | 4.343.897.761 |
| | | | | | | Mua dịch vụ | 135.958.121 |
| | | | | | | Thuê tài sản | 1.602.500.000 |
| | | | | | | Lợi nhuận được chia | 7.050.000.000 |
| 6 | Công ty TNHH lúa gạo Việt | Công ty con | Số 1402133347 đăng ký lần đầu ngày 01/11/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 24/06/2020; | Cụm Công nghiệp Trường Xuân, xã Trường Xuân, huyện Thập Mươi, tỉnh Đồng Tháp | 2023 | Bán hàng | 20.404.978.594 |
| | | | | | | Mua hàng | 9.913.301.488 |
| | | | | | | Lợi nhuận được | 23.100.000.000 |

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch | |
|-------------|---|-----------------------------------|--|--|---------------------------------|---------------------------------------|--------------------|
| | | | | | | Nội dung | Tổng giá trị (VNĐ) |
| | Nam | | nơi cấp Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp | | | chia | |
| 7 | Công ty TNHH Đầu tư và Xuất nhập khẩu Nông sản Việt Nam | Công ty con sở hữu gián tiếp | 1402184380, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/03/2023; nơi cấp Sở KHĐT tỉnh Đồng Tháp | Cụm công nghiệp Trường Xuân, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp | 2023 | Bán hàng | 50.536.478.875 |
| | | | | | | Bán dịch vụ | 580.810.647 |
| | | | | | | Mua hàng | 42.840.108.854 |
| | | | | | | Cho vay | 18.000.000.000 |
| | | | | | | Thu hồi gốc cho vay | 18.000.000.000 |
| Lãi cho vay | 268.547.945 | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|------|-----------------------------|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|-------|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| I | CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | | |
| 1 | Bà. Trần Kim Liên | Chủ tịch HĐQT | | | | | 37.113 | 0,21% | |
| 1.01 | Chồng: Nguyễn Văn Thành | | | | | | | | |
| 1.02 | Con: Nguyễn Lâm Tùng | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|------|--|-------------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|-------|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 1.03 | Con: Nguyễn Quang Trường | TV HĐQT - Tổng Giám đốc | | | | | 4.600 | 0,03% | |
| 1.04 | Công ty CP Giồng cây trồng miền Nam (bà Trần Kim Liên là Chủ tịch HĐQT) | | | | | | | | |
| 1.05 | Công ty CP PAN-HULIC (bà Trần Kim Liên là Chủ tịch HĐQT) | | | | | | | | |
| 2 | Bà. Lê Thị Lệ Hằng | Phó Chủ tịch HĐQT | | | | | 4.600 | 0,03% | |
| 2.01 | Bố: Lê Văn Châu | | | | | | | | |
| 2.02 | Mẹ: Nguyễn Thị Mậu | | | | | | | | |
| 2.03 | Con: Nguyễn Lê Minh | | | | | | | | |
| 2.04 | Con: Nguyễn Lê Minh Tùng | | | | | | | | |
| 2.05 | Chị: Lê Thị Lệ Thủy | | | | | | | | |
| 2.06 | Anh rể: Trần Việt Kỳ | | | | | | | | |
| 2.07 | Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I (Bà Lê Thị Lệ Hằng là Chủ Tịch Công Ty) | | | | | | | | |
| 3 | Bà. Nguyễn Thị Trà My | TV HĐQT | | | | | 4.600 | 0,03% | |
| 3.01 | Chồng: Đồng Minh Tuấn | | | | | | | | |
| 3.02 | Con: Đồng Nhật Minh | | | | | | | | |
| 3.03 | Anh: Nguyễn Tùng Phong | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|------|--|---------------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|-------|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 3.04 | Bố chồng: Đồng Văn Hùng | | | | | | | | |
| 3.05 | Mẹ chồng: Nguyễn Thị Hải | | | | | | | | |
| 3.06 | Chị dâu: Lê Thị Phương Mai | | | | | | | | |
| 3.07 | Con rể: Đỗ Minh Trí | | | | | | | | |
| 3.08 | Công ty CP Tập đoàn PAN (bà Nguyễn Thị Trà My là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc) | | | | | | | | |
| 3.09 | Công ty cổ phần PAN FARM (bà Nguyễn Thị Trà My là Chủ tịch HĐQT) | | | | | | | | |
| 3.10 | CTCP CSC Việt Nam | | | | | | | | |
| 3.11 | CTCP Thực phẩm Sao Ta | | | | | | | | |
| 3.12 | CTCP Thực phẩm Khang An | | | | | | | | |
| 4 | Ông. Nguyễn Quang Trường | TV HĐQT/ Tổng giám đốc | | | | | 4.600 | 0,03% | |
| 4.01 | Bố: Nguyễn Văn Thành | | | | | | | | |
| 4.02 | Mẹ: Trần Kim Liên | Chủ tịch HĐQT | | | | | 37.113 | 0,21% | |
| 4.03 | Vợ: Đặng Thị Thu Hiền | | | | | | | | |
| 4.04 | Con: Nguyễn Minh Anh | | | | | | | | |
| 4.05 | Con: Nguyễn Phúc Hưng | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|------|---|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|---|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 4.06 | Anh: Nguyễn Lâm Tùng | | | | | | | | |
| 4.07 | Công ty cổ phần PAN Farm (ông Nguyễn Quang Trường là TV HĐQT) | | | | | | | | |
| 5 | Bà. Nguyễn Ngọc Anh | TV HĐQT | | | | | | | |
| 5.01 | Mẹ: Trần Thị Ngọc Trâm | | | | | | | | |
| 5.02 | Chồng: Giang Quang Hưng | | | | | | | | |
| 5.03 | Con: Giang Ngọc Anh Phương | | | | | | | | |
| 5.04 | Con: Giang Quang Minh | | | | | | | | |
| 5.05 | Chị gái: Nguyễn Thị Minh Ngọc | | | | | | | | |
| 5.06 | Mẹ chồng: Phạm Thị Mai | | | | | | | | |
| 5.07 | Anh rể: Hoàng Long | | | | | | | | |
| 5.08 | Công ty cổ phần PAN FARM (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|------|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|---|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 5.09 | Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Khí Miền Nam (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | |
| 5.10 | Công Ty Cổ Phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | |
| 5.11 | Công Ty Cổ Phần Bibica (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | |
| 5.12 | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám đốc) | | | | | | | | |
| 5.13 | Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quý) | | | | | | | | |
| 5.14 | Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quý) | | | | | | | | |
| 5.15 | Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quý) | | | | | | | | |
| 5.16 | Quỹ ETF SSIAM VNX50 (mã chứng khoán FUESSV50) (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quý) | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|------|---|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|-------|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 5.17 | Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD (mã chứng khoán FUESSVFL) (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | |
| 5.18 | Quỹ ETF SSIAM VN30 (mã chứng khoán FUESSV30) (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | |
| 5.19 | Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF) (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ - Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | |
| 5.20 | Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Số Và Y Tế Việt Nam (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | |
| 5.21 | Quỹ Hưu Trí Độc Lập (Bà Nguyễn Ngọc Anh là Tổng Giám Đốc của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI - công ty quản lý quỹ của Quỹ) | | | | | | | | |
| 5.22 | Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I (bà Nguyễn Ngọc Anh là TV HĐQT) | | | | | | | | |
| 6 | Ông Trần Đình Long | TV HĐQT | | | | | 27.618 | 0,16% | |
| 6.01 | Con Trần Hoàng Anh | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|------|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|---|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 6.02 | Con Trần Thị Minh Hiền | | | | | | | | |
| 6.03 | Chị Trần Thị Quy | | | | | | | | |
| 6.04 | Em Trần Đình Vân | | | | | | | | |
| 6.05 | Công ty cổ phần PAN FARM (ông Trần Đình Long là TV HĐQT) | | | | | | | | |
| 7 | Ông. Nguyễn Anh Tuấn | Trưởng BKS | | | | | | | |
| 7.01 | Bố đẻ: Nguyễn Xuân Sinh | | | | | | | | |
| 7.02 | Mẹ đẻ: Trần Thị Hương | | | | | | | | |
| 7.03 | Bố vợ Nguyễn Văn Bình | | | | | | | | |
| 7.04 | Mẹ vợ Nguyễn Thị Thanh Loan | | | | | | | | |
| 7.05 | Em ruột: Nguyễn Thị Phương Mai | | | | | | | | |
| 7.06 | Vợ: Nguyễn Thùy Dung | | | | | | | | |
| 7.07 | Em rể Nguyễn Hải Vũ | | | | | | | | |
| 7.08 | Con: Nguyễn Hà Bảo Trang | | | | | | | | |
| 7.09 | Con: Nguyễn Hiếu Minh | | | | | | | | |
| 7.10 | Công ty CP Tập đoàn PAN (ông Nguyễn Anh Tuấn là Thư ký HĐQT, Trưởng phòng Tài chính) | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|------|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|-------|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 7.11 | Công ty cổ phần PAN FARM (là công ty con của công ty CP Tập đoàn PAN, ông Nguyễn Anh Tuấn là Giám đốc Tài chính) | | | | | | | | |
| 8 | Ông. Đỗ Tiến Sỹ | TV.BKS | | | | | 31.903 | 0,18% | |
| 8.01 | Vợ: Nguyễn Thị Nụ | | | | | | 13.100 | 0,07% | |
| 8.02 | Con: Đỗ Hồng Sơn | | | | | | | | |
| 8.03 | Con: Đỗ Lan Anh | | | | | | 476 | 0,00% | |
| 8.04 | Anh trai: Đỗ Minh Chiến | | | | | | | | |
| 8.05 | Em trai: Đỗ Trung Thành | | | | | | | | |
| 8.06 | Em trai: Đỗ Văn Công | | | | | | | | |
| 8.07 | Em gái: Đỗ Thị Nụ | | | | | | | | |
| 8.08 | Em gái: Đỗ Thị Thanh Vân | | | | | | | | |
| 8.09 | Em rể: Nguyễn Tiến Thuận | | | | | | | | |
| 8.10 | Anh vợ: Nguyễn Văn Tuấn | | | | | | | | |
| 8.11 | Em vợ: Nguyễn Văn Mạnh | | | | | | | | |
| 8.12 | Em vợ: Nguyễn Thị Hạnh | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|-------|---|-------------------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|---|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 9 | Ông. Lương Ngọc Thái | TV.BKS | | | | | | | |
| 9.01 | Bố: Lương Ngọc Hòa | | | | | | | | |
| 9.02 | Mẹ: Nguyễn Thị Vượng | | | | | | | | |
| 9.03 | Em gái: Lương Phương Thảo | | | | | | | | |
| 9.04 | Vợ: Phan Chi Mai | | | | | | | | |
| 9.05 | Con: Lương Minh Trang | | | | | | | | |
| 9.06 | Bố vợ: Phan Tuấn Đạt | | | | | | | | |
| 9.07 | Mẹ vợ: Lương Thị Hoài | | | | | | | | |
| 9.08 | Công ty cổ phần PAN Farm (ông Lương Ngọc Thái là Chuyên viên phân tích cao cấp) | | | | | | | | |
| 10 | Ông Bùi Đình Long | Thư ký công ty/ Giám đốc KHĐT | | | | | | | |
| 10.01 | Vợ: Nguyễn Thúy Quỳnh | | | | | | | | |
| 10.02 | Con: Bùi Nguyễn Minh Anh | | | | | | | | |
| 10.03 | Bố: Bùi Đình Bình | | | | | | | | |
| 10.04 | Mẹ: Nguyễn Thị Lộc | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|-------|------------------------------|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|-------|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 10.05 | Chị gái: Bùi Thị Mai | | | | | | | | |
| 10.06 | Anh rể: Nguyễn Trọng Vê | | | | | | | | |
| 10.07 | Em gái: Bùi Hương Ly | | | | | | | | |
| 10.08 | Em rể: Nguyễn Tuấn Anh | | | | | | | | |
| 10.09 | Bố vợ: Nguyễn Trường Tú | | | | | | | | |
| 10.10 | Mẹ vợ: Lê Kim Dung | | | | | | | | |
| 11 | Ông. Dương Quang Sáu | Phó TGD | | | | | 5.759 | 0,03% | |
| 11.01 | Vợ: Trần Thị Tuyết | | | | | | | | |
| 11.02 | Con: Dương Quốc Long | | | | | | | | |
| 11.03 | Con dâu: Phạm Thị Thu Phương | | | | | | | | |
| 11.04 | Con: Dương Quốc Khánh | | | | | | | | |
| 11.05 | Anh: Dương Quang Đài | | | | | | | | |
| 11.06 | Anh: Dương Quang Học | | | | | | | | |
| 11.07 | Anh: Dương Văn Bách | | | | | | | | |
| 11.08 | Chị: Dương Thị Khoa | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|-------|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|-------|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 11.09 | Anh: Dương Quốc Việt | | | | | | | | |
| 11.10 | Anh: Dương Văn Hòa | | | | | | | | |
| 11.11 | Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (Ông Dương Quang Sáu là TV HĐQT) | | | | | | | | |
| 12 | Ông. Phạm Trung Dũng | Phó TGD | | | | | 93 | 0,00% | |
| 12.01 | Mẹ: Hoàng Thị Hòa | | | | | | | | |
| 12.02 | Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hà | | | | | | 29 | 0,00% | |
| 12.03 | Chị: Phạm Thị Quỳnh Hoa | | | | | | | | |
| 12.04 | Chị: Phạm Thị Thanh Huyền | | | | | | | | |
| 12.05 | Con: Phạm Trung Nhật Minh | | | | | | | | |
| 12.06 | Con: Phạm Trung Tuấn | | | | | | | | |
| 12.07 | Bố vợ: Nguyễn Văn Bốn | | | | | | | | |
| 12.08 | Mẹ vợ: Lưu Hồ Thủy | | | | | | | | |
| 12.09 | Em vợ: Nguyễn Hữu Quyết | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|-----------|---|-----------------------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|--------|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 12.10 | Em vợ: Nguyễn Thế Hải | | | | | | | | |
| 13 | Ông. Phan Thế Tý | Kế toán trưởng | | | | | 15.699 | 0,09% | |
| 13.01 | Mẹ: Nguyễn Thị Trọng | | | | | | | | |
| 13.02 | Vợ: Nguyễn Thị Thanh Quế | | | | | | | | |
| 13.03 | Con: Phan Ngọc Dung | | | | | | | | |
| 13.04 | Con: Phan Tuệ Minh | | | | | | | | |
| 13.05 | Bố vợ: Nguyễn Hữu Phan | | | | | | | | |
| 13.06 | Mẹ vợ: Nguyễn Thị Chế | | | | | | | | |
| 13.07 | Em trai: Phan Anh Tuệ | | | | | | | | |
| 13.08 | Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (Ông Phan Thế Tý là Trưởng BKS) | | | | | | | | |
| II | TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN | | | | | | | | |
| 1 | Công ty CP Tập đoàn PAN (Công ty mẹ của PAN Farm) | Tổ chức có liên quan của CĐNB | | | | | | | |
| 2 | Công ty CP PAN FARM | CĐ lớn, tổ chức có liên quan CĐNB | | | | | 14.078.707 | 80,05% | |
| 3 | Công ty CP Giống cây trồng miền Nam | Công ty con của NSC | | | | | | | |
| 4 | Công ty CP PAN-HULIC | Công ty có cùng Chủ tịch | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|----|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|---|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 5 | Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Khí Miền Nam | | | | | | | | |
| 6 | Công Ty Cổ Phần Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn | | | | | | | | |
| 7 | Công Ty Cổ Phần Bibica | | | | | | | | |
| 8 | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI | | | | | | | | |
| 9 | Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI | | | | | | | | |
| 10 | Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI | | | | | | | | |
| 11 | Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam | | | | | | | | |
| 12 | Quỹ ETF SSIAM VNX50 (mã chứng khoán FUESSV50) | | | | | | | | |
| 13 | Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD (mã chứng khoán FUESSVFL) | | | | | | | | |
| 14 | Quỹ ETF SSIAM VN30 (mã chứng khoán FUESSV30) | | | | | | | | |
| 15 | Quỹ Đầu Tư Thành Viên SSI (SSIIMF) | | | | | | | | |
| 16 | Quỹ Đầu Tư Công Nghệ Số Và Y Tế Việt Nam | | | | | | | | |
| 17 | Quỹ Hưu Trí Độc Lập | | | | | | | | |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty | Số CMT /ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ | Cổ phiếu sở hữu | | Lý do |
|----|--|---------------------|--------------|----------|---------|---------|-------------------|---|-------|
| | | | | | | | Số sở hữu cuối kỳ | % | |
| 18 | Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I | | | | | | | | |
| 19 | Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm S&I | | | | | | | | |
| 20 | CTCP CSC Việt Nam | | | | | | | | |
| 21 | CTCP Thực phẩm Sao Ta | | | | | | | | |
| 22 | CTCP Thực phẩm Khang An | | | | | | | | |

2. GIAO DỊCH NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU NSC

| Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với CĐ nội bộ/ CĐ lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng/ giảm |
|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|---|----------------------------|---|------------------|
| | | CP | % | CP | % | |
| I- TỔ CHỨC | | | | | | |
| Không có | | | | | | |
| II- CÁ NHÂN | | | | | | |
| Không có | | | | | | |

Trân trọng Báo cáo!

Nơi gửi:

- Như Kính gửi
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG